

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST

Ngày: 13 – 7 – 2023.

“V/v tranh chấp lối đi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Văn Mến.

2. Bà Lê Thị Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp lối đi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Sơn P, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà Sơn Thị P1, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Sơn H, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Sơn P trình bày:

Nguyên vào năm 1989, ông Sơn P lập gia đình, sau đó vợ chồng về chung sống với cha mẹ. Đến năm 1993 cha mẹ mới cho ông P một nền đất phía sau nhà của cha mẹ để cất nhà ở riêng. Có diện tích khoảng 525m² và một lối đi có chiều ngang 2m chạy dài ra tỉnh lộ 934, thuộc thửa số 583, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S. Đất được Ủy ban nhân dân huyện M (nay là huyện T)

cấp cho hộ ông Sơn C vào ngày 27/11/1996. Sau khi cha mẹ cho sử dụng ổn định đến nay không có tranh chấp. Năm 2018, bà Sơn Thị P1 bán nhà, sau đó qua ở nhà cha mẹ cùng với ông Sơn H là người con út trong gia đình sống chung với cha mẹ từ trước cho đến khi cha mẹ chết. Sau khi bà P1 vào ở và tiến hành sửa chữa căn nhà của cha mẹ và làm hàng rào trên lối đi mà cha mẹ đã cho ông P sử dụng từ trước làm cho gia đình ông P không có lối ra vào. Mặc dù ông P đã yêu cầu bà P1 tháo dỡ hàng rào và chái nhà xây dựng trên lối đi trả lại cho ông P phần đất làm lối đi nhưng bà P1 không đồng ý. Sự việc đã được Hội đồng tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai xã V đưa ra hòa giải nhưng không thành.

Nay ông Sơn P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sơn Thị P1 tháo dỡ hàng rào và phần chái nhà xây dựng trên lối đi. Trả lại cho diện tích chiều ngang 2m, chiều dài khoảng 23m, diện tích 46m², thuộc thửa số 583, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S,

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 93/2021TB-TLVA ngày 28 tháng 12 năm 2021, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn bà Sơn Thị P1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Hon nhưng bà P1 và ông Hon không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Sơn P. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với bà P1 và ông Hon để cung cấp lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà P1 và ông Hon đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt bà P1 và ông Hon, không tiến hành hòa giải được và bà P1, ông Hon cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa đã có đầy đủ căn cứ để xác định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn tháo dỡ hàng rào và phần chái nhà xây dựng trên lối đi. Trả lại phần lối đi thuộc thửa số 583, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn tháo dỡ hàng rào và phần chái nhà xây dựng trả lại phần lối đi. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp lối đi”.

- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ xác định thửa số 583, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S. Đất được Ủy ban nhân dân huyện M (nay là huyện T) cấp ngày 27/11/1996 cho hộ ông Sơn C (là cha mẹ của ông Sơn P và bà Sơn Thị P1). Thửa đất hiện nay có diện tích 391,2m². Trong phần diện tích 391,2m² có hiện trạng như sau:

- Phía trước của thửa đất (cấp lộ) là căn nhà của Sơn Thị P1 và Sơn Hon đang cùng quản lý, sử dụng:

a. Nhà chính: Mái lợp tol kẽm; kèo đòn tay cây; cột bê tông cốt thép; tường xây gạch; nền lát gạch men; cửa chính cửa kéo lá. Diện tích xây dựng: 4m x 14,5m.

b. Mái che nhà trước: Dạng nhà tiền chế; mái tol kẽm; khung sắt kẽm; vách dựng tol kẽm; nền đất.

c. Mái che phần lối đi (phần tranh chấp): Mái lợp tol kẽm; kèo đòn tay sắt + cây tạp; cột cây tạp; vách đóng tol kẽm; nền đất. Diện tích xây dựng: 2m x 11,2m.

- Phía sau là căn nhà của ông Sơn P đang quản lý, sử dụng: Mái lợp tol kẽm; kèo đòn tay cây; cột bê tông cốt thép; tường xây gạch; nền lát gạch men; cửa chính cửa kéo lá. Diện tích xây dựng: 5m x 12,5m.

Năm 1993, ông P được cha mẹ cho một nền đất phía sau nhà của cha mẹ (hiện Sơn Thị P1 và Sơn Hon đang quản lý, sử dụng) để cất nhà ở riêng và một lối đi có chiều ngang 2m chạy dài ra tỉnh lộ 934. Năm 2018, bà P1 quay về sống chung với cha mẹ cho đến khi cha mẹ chết. Sau đó bà P1 tiến hành sửa chữa căn nhà của cha mẹ và làm hàng rào trên lối đi mà cha mẹ đã cho ông P sử dụng từ trước làm cho gia đình ông P không có lối ra vào. Qua xác minh được biết phần lối đi có chiều ngang 02m, dài 36,21m ông P đã sử dụng từ trước đến nay. Việc bà P1 xây dựng che bít lối đi ra lộ đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của gia đình ông P. Do đó ông P yêu cầu bà P1 phải tháo dỡ những phần xây dựng trên lối đi có từ trước là có căn cứ. Được quy định tại Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp: 4.052.587đ (Bốn triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng). Chi phí này, nguyên đơn đã nộp tạm ứng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu quan điểm về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Sơn P.
2. Buộc bà Sơn Thị P1 phải tháo dỡ, phần xây dựng trên phần lõi đi có diện tích như sau:

- Hướng Đông giáp phần còn lại thửa 583 (bà P1 đang sử dụng) có số đo: 36,21m;

- Hướng Tây giáp thửa 584 có số đo: 36,21m;

- Hướng Nam giáp phần còn lại của thửa 583 (ông P đang sử dụng) có số đo: 02m;

- Hướng Bắc giáp đường tỉnh 934 có số đo: 02m;

Tổng diện tích 72,42m².

3. Phần buộc tháo dỡ: Mái lợp tol kẽm; kèo đòn tay sắt + cây tạp; cột cây tạp; vách đóng tol kẽm; nền đất. Diện tích xây dựng: 2m x 11,2m.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp: Tổng chi phí là 4.052.587đ (Bốn triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng). Số tiền này bà Sơn Thị P1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Sơn P.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Sơn Thị P1 phải nộp 1.146.400đ (Một triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng).

- Ông Sơn P không phải chịu án phí. Ông P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 345.000đ (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001925 ngày 16/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng